TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS - ST
Ngày: 28 /5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Bà Nguyễn Thị Hồ

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Vinh T, sinh năm 1983 tại phường X, quận N, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ 4, phường X, quận N, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Vinh C và con bà Phạm Thị Ch; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Ngày 21/10/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 tháng về tội "Cướp tài sản", ngày 20/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử 42 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 2 bản án nêu trên là 78 tháng tù; tiền sự: Ngày 15/2/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh; danh chỉ bản số 041 lập ngày 14/01/2019 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không; bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Kim Q, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn Thượng Tr, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Tổ, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2018, Bùi Vinh T đến trung tâm điều trị Methadone ở quận N để uống Methadone thì gặp một người bạn (không rõ tên) khoảng 30 tuổi ở Hoài Đức rủ đi sử dụng ma tuý. Sau đó, người bạn trên điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision không rõ biển số chở Bùi Vinh T đi từ trung tâm cai nghiện đến khu vực ngã ba đê Tổ thuộc xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Bùi Vinh T đứng đợi ở ngã ba, còn bạn T thì điều khiển xe Vision màu trắng đi mua ma tuý về và đưa cho T 01 tép heroine. Sau đó, người bạn trên chở T xuống hiệu thuốc gần đó để T vào mua xilanh để sử dụng thì bị Công an đồn Liên Hồng kiểm tra, Bùi Vinh T thả 01 tép heroine đang cầm trên tay phải xuống dưới chân của mình thì bị bắt giữ và thu giữ số ma tuý trên.Người bạn đưa ma tuý cho T điều khiển xe máy trên bỏ chạy.

Tại Kết luận giám định số 156 ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma tuý loại Heroine, khối lượng 0,172 gam.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Ngày 29/12/2018, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ma túy heroine của Bùi Vinh T. Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng toàn bộ vật chứng trên thu giữ được của T.

Tại bản cáo trạng số 22/CT - VKS - ĐP ngày 02/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Bùi Vinh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 17/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; giải thích bị cáo biết bị cáo có thể bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Bị cáo nhận quyết định, không có ý kiến gì và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo Bùi Vinh Tần và lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Kim Q, chị Nguyễn Thị H; biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 156 ngày 5/1/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Bùi Vinh Tần về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Vinh T từ 4 năm đến 5 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy heroine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã L thuộc huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Qua xác minh tại nơi cư trú của Bùi Vinh T được biết: Bùi Vinh T đang cư trú cùng gia đình tại Tổ 4, phường X, quận N Thành phố Hà Nội; là người nhiễm HIV; Tần và gia đình T không thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật. Do vậy, T không thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý.

Ngày 17/5/2019, Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử cho bị cáo và giải thích cho bị cáo biết: Giới hạn của việc xét xử quy định tại khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự thì Tòa án có thể xét xử bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Từ khi nhận quyết định đến ngày xét xử thì bị cáo không có ý kiến đề nghị gì. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu của bị cáo và xét xử vắng mặt bị cáo.

Xét thấy: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 10 giờ ngày 29/12/2018, Bùi Vinh T đến Trung tâm điều trị Methadone ở N thì gặp một bạn xã hội không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể rủ đi sử dụng ma túy. Sau đó, người bạn xã hội điều khiển xe mô tô Vision đi mua ma túy về và đưa cho T 01 tép Heroine có trọng lượng 0,172 gam và bảo T mua xilanh. T cầm gói Heroine có trọng lượng 0,172 gam trên tay phải vào hiệu thuốc mua xi lanh chưa kịp sử dụng thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có hành vi tàng trữ 0,172 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại bản án sơ thẩm

số 1057/HSST ngày 09/12/2003 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 tháng về tội "Cướp tài sản". Trong thời gian chấp hành hình phạt bị cáo phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nên tại bản án số 103/2006/HSST ngày 20/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của 2 bản án trên là 78 tháng tù. Ngày 20/12/2010, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án nêu trên. Tuy nhiên đến thời điểm phạm tội mới thì bị cáo chưa chấp hành các quyết định về án phí của cả 2 bản án trên và số tiền sung quỹ nhà nước tại bản án số 103/2006/HSST ngày 20/7/2006. Theo quy định tại điểm 7 mục I Công văn số 64/TANDTC - PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp chưa được xóa án tích và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội cướp tài sản, 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy đều chưa được xóa án tích; nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học thay đổi bản thân mà bị cáo đã có hành vi phạm tội nêu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo T nghiện ma túy và bị HIV nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Người nam giới không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ rủ bị cáo cùng mua ma túy để sử dụng. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không làm rõ vì vậy không có căn cứ xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói ma túy loại Heroine được gói niêm phong sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Vinh T 5 (Năm) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 04/01/2019).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy loại Heroine được gói niêm phong sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 24/4/2019).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Vinh Tần phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu